

HOÀN THIỆN THỂ CHẾ VỀ TÍN CHỈ CARBON VÀ BÀI HỌC KINH NGHIỆM QUỐC TẾ CHO VIỆT NAM

VŨ MINH ĐỨC¹

Tóm tắt

Thị trường tín chỉ carbon, bao gồm cả thị trường bắt buộc và tự nguyện, được xem là công cụ kinh tế then chốt để định giá carbon, huy động vốn và thúc đẩy đầu tư vào công nghệ giảm phát thải. Tuy nhiên, thị trường này tại Việt Nam hiện đang gặp nhiều thách thức. Bài viết tập trung phân tích nền tảng, lộ trình triển khai, tiềm năng khai thác, cùng những thách thức đang cản trở việc hình thành thị trường carbon. Từ đó, thông qua việc đúc kết bài học kinh nghiệm quốc tế từ các mô hình đã thành công, bài viết đề xuất các giải pháp mang tính đột phá nhằm hoàn thiện thể chế cho thị trường carbon Việt Nam, đảm bảo sự phát triển hiệu quả và bền vững, phục vụ mục tiêu Net Zero đến năm 2050.

Từ khóa: Tín chỉ carbon, thị trường carbon, thể chế, Việt Nam

IMPROVING THE INSTITUTIONAL FRAMEWORK FOR CARBON CREDITS AND INTERNATIONAL LESSONS FOR VIET NAM

Summary

The carbon credit market, including both mandatory and voluntary segments, is regarded as a key economic instrument for carbon pricing, capital mobilization, and investment promotion in emission reduction technologies. However, the development of this market in Viet Nam currently faces numerous challenges. This paper examines the foundational framework, implementation roadmap, exploitation potential, and existing obstacles that hinder the establishment of a carbon market. Drawing on international lessons from successful models, the study proposes breakthrough institutional solutions to improve the regulatory framework for Viet Nam's carbon market, ensuring its effective and sustainable development in pursuit of the Net Zero target by 2050.

Keywords: Carbon credits, carbon market, institutional framework, Viet Nam

Ngày nhận bài: 05/9/2025; Ngày hoàn thiện biên tập: 28/9/2025; Ngày duyệt đăng: 09/10/2025

GIỚI THIỆU

Tại Hội nghị lần thứ 26 các bên tham gia Công ước khung của Liên hợp quốc về biến đổi khí hậu (COP26), Việt Nam đã đưa ra cam kết mạnh mẽ về việc đạt mức phát thải ròng bằng 0 (Net Zero) vào năm 2050. Cam kết này không chỉ là mục tiêu về môi trường, mà còn đánh dấu sự chuyển đổi chiến lược, định hình lại cấu trúc nền kinh tế quốc gia. Đây được xem là một sân chơi mới trong thương mại và đầu tư toàn cầu, nơi các quốc gia và doanh nghiệp không thích ứng sẽ phải đối mặt với các hàng rào kỹ thuật và chính sách thuế liên quan đến carbon, điển hình là Cơ chế điều chỉnh biên giới carbon (CBAM) của Liên minh châu Âu.

Trong bối cảnh đó, thị trường carbon nổi lên như một công cụ kinh tế then chốt, đóng vai trò quan trọng trong việc hiện thực hóa mục tiêu Net Zero. Cơ chế này cho phép các chủ thể kinh tế kiểm soát phát thải một cách hiệu quả chi phí, đồng thời huy động các nguồn lực xã hội và thúc đẩy đầu tư vào công nghệ sạch, năng lượng tái tạo. Tuy nhiên, việc phát triển thị trường carbon tại Việt Nam là một thách thức lớn, đòi

hỏi phải thiết lập đồng bộ khuôn khổ pháp lý, cơ sở hạ tầng kỹ thuật và năng lực quản lý phù hợp với bối cảnh đặc thù của nền kinh tế.

TỔNG QUAN VỀ THỊ TRƯỜNG CARBON TẠI VIỆT NAM

Khái niệm và phân loại

Tín chỉ carbon là chứng nhận có thể giao dịch, đại diện cho quyền phát thải một tấn khí carbon dioxide (CO₂) hoặc lượng khí nhà kính tương đương. Về cơ bản, nó là một loại "giấy phép" cho phép chủ sở hữu được quyền phát thải một lượng khí nhà kính nhất định, có thể giao dịch để bù đắp lượng phát thải vượt quá hạn ngạch. Thị trường tín chỉ carbon được phân chia thành 2 loại chính:

Thị trường bắt buộc: Đây là thị trường hoạt động dưới sự điều hành của các quy định pháp lý quốc gia hoặc khu vực, như Hệ thống giao dịch khí thải của Liên minh châu Âu (EU ETS). Các doanh nghiệp thuộc đối tượng điều chỉnh bắt buộc phải tuân thủ hạn ngạch phát thải được cấp và phải mua thêm tín chỉ nếu vượt quá giới hạn. Các giao dịch trong thị

¹ ThS., Ủy ban Chứng khoán Nhà nước; Email: vuminhduc@ssc.gov.vn



trường này thường có giá trị cao hơn nhiều so với thị trường tự nguyện.

Thị trường tự nguyện: Thị trường này cho phép các tổ chức và cá nhân tự nguyện mua tín chỉ để đạt được mục tiêu bền vững hoặc bù đắp lượng phát thải của mình mà không bị ràng buộc bởi luật pháp. Việt Nam hiện tại chủ yếu tham gia vào thị trường này thông qua các giao dịch song phương.

Khung pháp lý và lộ trình phát triển thị trường

Việt Nam đã có những bước đi đầu tiên quan trọng để xây dựng nền tảng pháp lý cho thị trường carbon. Luật Bảo vệ môi trường 2020 (Luật số 72/2020/QH14) đã chính thức đưa tín chỉ carbon và thị trường carbon vào khuôn khổ pháp lý. Tiếp đó, Nghị định số 06/2022/NĐ-CP đã quy định chi tiết về giảm nhẹ phát thải khí nhà kính và bảo vệ tầng ô-zôn, đồng thời xác định lộ trình cụ thể để hình thành thị trường carbon trong nước. Quyết định số 01/2022/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ cũng đã ban hành danh mục các lĩnh vực và cơ sở phát thải khí nhà kính phải thực hiện kiểm kê, đặt nền móng cho việc phân bổ hạn ngạch trong tương lai. Gần đây nhất, Nghị định số 119/2025/NĐ-CP đã được ban hành để sửa đổi và bổ sung Nghị định số 06/2022/NĐ-CP, tập trung vào các quy định về kiểm kê, phân bổ hạn ngạch phát thải và đơn giản hóa thủ tục hành chính. Theo các văn bản pháp lý này, lộ trình phát triển thị trường carbon của Việt Nam được chia thành 3 giai đoạn chính:

Giai đoạn chuẩn bị (2023-2024): Giai đoạn này tập trung vào việc thiết lập cơ sở pháp lý ban đầu và xây dựng đề án. Các bộ, ngành gấp rút hoàn thiện hành lang pháp lý cần thiết với Bộ Tài chính trình dự thảo nghị định về sàn giao dịch; Bộ Nông nghiệp và Môi trường xây dựng dự thảo nghị định về trao đổi quốc tế.

Giai đoạn thí điểm (2025-2027): Sàn giao dịch tín chỉ carbon trong nước sẽ được vận hành thử nghiệm. Trong giai đoạn 2025-2026, hạn ngạch phát thải sẽ được phân bổ cho hơn 100 cơ sở có mức phát thải lớn thuộc 3 lĩnh vực chính là nhiệt điện, sản xuất sắt thép và sản xuất xi măng. Điều này cho phép các doanh nghiệp làm quen với cơ chế giao dịch.

Giai đoạn vận hành chính thức (sau 2028): Thị trường carbon nội địa sẽ chính thức đi vào hoạt động, với cơ chế giao dịch tập trung và có sự giám sát chặt chẽ của Nhà nước.

CƠ HỘI VÀ THÁCH THỨC CỦA VIỆT NAM TRONG PHÁT TRIỂN THỊ TRƯỜNG CARBON

Việt Nam là quốc gia có tiềm năng lớn trong việc tạo ra và giao dịch tín chỉ carbon nhờ nguồn tài nguyên sẵn có. Lĩnh vực lâm nghiệp có tiềm năng lớn nhất, ước tính có thể bán ra từ 40-70 triệu tín chỉ carbon rừng trong giai đoạn 2021-2030. Bước đầu Việt Nam đã giao dịch thành công 10,3 triệu tấn CO₂ cho Ngân hàng Thế giới (WB) với giá 5 USD/tấn, thu

về 51,5 triệu USD (Thế Phong, 2023). Một giao dịch khác với Tổ chức Tăng cường tài chính lâm nghiệp (LEAF/Emergent) đã được ký kết với mức chi trả tối thiểu là 10 USD/tấn CO₂, cho thấy tiềm năng đạt mức giá cao hơn. Việc nâng cao chất lượng dự án sẽ là yếu tố then chốt để tăng giá trị tín chỉ carbon trong tương lai. Bên cạnh đó, nông nghiệp cũng là lĩnh vực có tiềm năng lớn với khả năng tạo ra khoảng 57 triệu tín chỉ carbon mỗi năm. Đáng chú ý, Chương trình Khí sinh học ngành chăn nuôi đã bán được hơn 3 triệu tín chỉ, thu về hơn 8 triệu USD. Ngoài ra, các lĩnh vực như: năng lượng tái tạo (điện gió, thủy điện) và xử lý chất thải cũng có thể tạo ra những tín chỉ có giá trị cao.

Tuy nhiên, Việt Nam đang phải đối mặt với nhiều thách thức:

(i) Về mặt pháp lý, mặc dù đã có luật và nghị định khung, nhưng các quy định chi tiết về đấu giá, trao đổi và bù trừ tín chỉ chưa được hoàn thiện, dẫn đến sự chậm trễ trong triển khai. Bên cạnh đó, tiềm ẩn rủi ro thiếu hụt tín chỉ trong nước để đáp ứng các cam kết giảm phát thải tự quyết định của Việt Nam (NDC) trong tương lai.

(ii) Về kỹ thuật và công nghệ: Hệ thống Đo lường, Báo cáo và Thẩm định (MRV) - công cụ cốt lõi của thị trường carbon - vẫn còn hạn chế, dẫn đến việc thu thập dữ liệu phát thải còn thiếu chính xác, thiếu thiết bị, công nghệ và đòi hỏi chi phí đầu tư lớn. Hệ thống MRV chưa hoàn thiện khiến các dự án không thể tạo ra tín chỉ carbon chất lượng cao theo chuẩn quốc tế, chủ yếu bị giới hạn ở thị trường tự nguyện với mức giá thấp.

(iii) Về nguồn nhân lực, còn tình trạng thiếu nguồn nhân lực có chuyên môn sâu và nhận thức chưa đầy đủ về giá trị và cách thức tham gia thị trường.

BÀI HỌC KINH NGHIỆM QUỐC TẾ

Các mô hình thị trường carbon thành công trên thế giới mang lại nhiều bài học quý giá cho Việt Nam.

Thị trường giao dịch khí thải EU (EU ETS) ra đời năm 2005, là thị trường carbon đầu tiên và lớn nhất trên thế giới. Mô hình “cap-and-trade” (hạn ngạch và giao dịch) này đã giúp giảm 47% lượng phát thải từ các nhà máy điện và công nghiệp châu Âu so với năm 2005. Một bài học quan trọng là việc tái đầu tư doanh thu từ đấu giá tín chỉ vào các công nghệ sạch và năng lượng tái tạo thông qua các quỹ chuyên biệt như Innovation Fund và Modernisation Fund. Đây là một mô hình tự tài trợ bền vững, biến công cụ định giá carbon thành một kênh dẫn vốn hiệu quả cho quá trình chuyển đổi xanh.

Thị trường giao dịch khí thải Quốc gia Trung Quốc (China ETS) là thị trường carbon lớn nhất thế giới xét về lượng phát thải được bao phủ. Trung Quốc đã áp dụng một lộ trình thận trọng, thí điểm ở cấp khu

vực trong vòng 10 năm trước khi vận hành thị trường quốc gia vào năm 2021. Ban đầu, thị trường chỉ tập trung vào lĩnh vực điện, sau đó mở rộng dần sang các ngành công nghiệp phát thải lớn khác như: thép, xi măng và nhôm vào năm 2025. Trung Quốc duy trì mức giá carbon thấp (khoảng 8 USD/tấn) để các doanh nghiệp có thời gian thích ứng và đầu tư vào công nghệ mới. Trung Quốc cũng sử dụng thị trường carbon như một công cụ chiến lược để đối phó với các áp lực thương mại quốc tế, đặc biệt là Cơ chế điều chỉnh biên giới carbon (CBAM) của EU.

ĐỀ XUẤT GIẢI PHÁP

Để phát huy tối đa tiềm năng, Việt Nam cần thực hiện đồng bộ các giải pháp sau:

Một là, hoàn thiện chính sách và pháp luật:

Khẩn trương hoàn thiện các văn bản dưới luật để cụ thể hóa cơ chế đấu giá, trao đổi, bù trừ tín chỉ và vận hành sàn giao dịch một cách minh bạch. Việc phân bổ hạn ngạch phát thải cần được thực hiện khoa học và công bằng, có tính đến đặc điểm, năng lực phát triển của từng ngành. Đồng thời, cần tăng cường đàm phán để tham gia vào các thị trường bắt buộc quốc tế để tiếp cận các thị trường có giá tín chỉ cao hơn, nâng cao giá trị tài nguyên carbon của Việt Nam và tăng nguồn thu để tái đầu tư.

Hai là, xây dựng nền tảng kỹ thuật và công nghệ: Đầu tư mạnh mẽ vào hệ thống MRV để đảm bảo tính minh bạch, tin cậy và tương thích với các tiêu chuẩn quốc tế. Cần áp dụng các công nghệ tiên tiến như: Viễn thám và Trí tuệ nhân tạo (AI) để giám sát rừng và xác minh tín chỉ carbon rừng một cách tự động, hiệu quả và chính xác. Công nghệ Blockchain cần được khuyến khích để tăng cường tính minh bạch, khả năng truy xuất nguồn gốc và chống gian lận trong giao dịch tín chỉ carbon.

Ba là, huy động nguồn lực tài chính: Khu vực tư nhân được xác định là trọng tâm trong nỗ lực chuyển đổi xanh. Việt Nam cần có các cơ chế khuyến khích tài chính như tín dụng xanh và trái phiếu xanh để thu hút mạnh mẽ vốn đầu tư tư nhân vào các dự án giảm phát thải. Chính phủ có thể xem xét đặt hàng hoặc giao một số dự án lớn cho các doanh nghiệp tư nhân

Tài liệu tham khảo:

- Lưu Lê Hoàng (2025). Phát triển thị trường carbon để thúc đẩy chuyển đổi xanh, truy cập từ <https://vneconomy.vn/phan-trien-thi-truong-carbon-de-thuc-day-chuyen-doi-xanh.htm>.
- Minh Khôi (2024). Triển khai đồng bộ, bài bản, chặt chẽ lộ trình thị trường carbon, truy cập từ <https://baochinhphu.vn/trien-khai-dong-bo-bai-ban-chat-che-lo-trinh-thi-truong-carbon-102240712134855018.htm>.
- Thế Phong (2023). Bán 10,3 triệu tấn CO2: Bước khởi đầu tiềm năng bán tín chỉ carbon rừng, truy cập từ <https://baochinhphu.vn/ban-103-trieu-tan-co2-buoc-khoi-dau-tiem-nang-ban-tin-chi-carbon-rung-102231229115243276.htm>
- Vũ Lê Minh (2024). Nghiên cứu sớm xây dựng khung pháp lý cho thị trường mua bán tín chỉ carbon tại Việt Nam, truy cập từ <https://phaply.net.vn/nghien-cuu-som-xay-dung-khung-phap-ly-cho-thi-truong-mua-ban-tin-chi-carbon-tai-viet-nam-a257996.html>.

BẢNG: SO SÁNH MÔ HÌNH GIAO DỊCH PHÁT THẢI (ETS) CỦA EU, TRUNG QUỐC VÀ BÀI HỌC CHO VIỆT NAM			
Tiêu chí	EU ETS	China ETS	Bài học cho Việt Nam
Cơ chế	Cap-and-trade nghiêm ngặt. Hạn ngạch giảm dần hàng năm.	Cap-and-trade linh hoạt, kết hợp giới hạn cường độ phát thải và giới hạn tuyệt đối.	Áp dụng mô hình cap-and-trade, nhưng với lộ trình và hạn ngạch phù hợp với năng lực của nền kinh tế.
Phạm vi	Ban đầu hẹp, sau đó mở rộng bao gồm hàng không, vận tải biển.	Ban đầu tập trung vào ngành điện, sau đó mở rộng dần sang thép, xi măng, nhôm.	Vận hành thử nghiệm với các ngành phát thải lớn, sau đó mở rộng dần khi thị trường trưởng thành.
Giá carbon	Cao, dao động quanh 110 USD/tấn.	Thấp ban đầu, khoảng 8-10 USD/tấn, sau đó tăng dần.	Duy trì mức giá carbon hợp lý trong giai đoạn đầu để giảm gánh nặng tài chính cho doanh nghiệp, sau đó để thị trường điều tiết.
Lộ trình	Trưởng thành, trải qua nhiều giai đoạn và sửa đổi để phù hợp với mục tiêu khí hậu.	Lộ trình thận trọng: 10 năm thí điểm trước khi vận hành chính thức.	Xây dựng lộ trình rõ ràng, có giai đoạn thí điểm đủ dài và cơ chế điều chỉnh linh hoạt.
Vai trò chiến lược	Công cụ chính để đạt mục tiêu khí hậu, tạo nguồn thu tái đầu tư vào công nghệ xanh.	Công cụ chiến lược để đối phó với áp lực thương mại quốc tế (CBAM), bảo vệ năng lực cạnh tranh.	Sử dụng thị trường carbon như một công cụ chính sách để vừa thực hiện cam kết môi trường, vừa bảo vệ và nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp.

Nguồn: Tác giả tổng hợp

đủ năng lực tài chính, kỹ thuật để thúc đẩy quá trình chuyển đổi xanh trên quy mô rộng hơn.

Bốn là, tăng cường vai trò của cộng đồng: Cần nghiên cứu và hoàn thiện cơ chế chia sẻ lợi ích công bằng và minh bạch từ các giao dịch tín chỉ carbon, đặc biệt cho người dân và cộng đồng sống gần rừng. Điều này tạo động lực trực tiếp cho người dân tích cực tham gia bảo vệ rừng và ứng phó với biến đổi khí hậu. ■